TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG-TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ	*Phước Long, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê V C** - sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Triệu M L** - sinh năm 1993.Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Ấp L, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa anh Lê V C và chị Triệu M L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê V C và chị Triệu M L thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con: Anh Lê V C và chị Triệu M L có một con chung là cháu Lê B A - sinh ngày 15 tháng 3 năm 2011, cháu A đang sống chung anh C. Anh C và chị L thống nhất giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi khi ly hôn; Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở.

Anh Lê V C không yêu cầu chị Triệu M L cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

2.3 Về quan hệ tài sản và nợ: Anh Lê V C và chị Triệu M L xác định vợ chồng anh, chị không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh C tự nguyện chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Anh C đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013625 ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh C được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Đang